

Bản án số: 63/2019/HS-ST
Ngày 21 - 10 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Ninh Ngọc Tú.

Ông Lý Hoàng Anh.

- Thư ký phiên toà: Ông Hứa Văn Nghiệp, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Kim Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, Ủy ban nhân dân xã Minh Hòa, Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số 64/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Văn B (tên gọi khác: Lương Văn N), sinh ngày 15/02/1983 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nơi cư trú: Thôn K, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn B, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1949; có vợ Lương Thị K, sinh năm 1983, chưa có con; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 07/2010/HSST ngày 11/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tuyên phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, chấp hành xong hình phạt tù và án phí, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự; tiền sự: có 01 tiền sự, tại Quyết định số 02/QĐ-XPHC ngày 06/5/2009 của Công an xã Quyết Thắng, huyện Hữu Lũng xử phạt 300.000 đồng về hành vi đánh nhau gây thương tích, chưa chấp hành; nhân thân: Ngày 23/5/2001, Ủy ban nhân dân xã Q xử phạt vi phạm hành chính, đã chấp hành xong; bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 04 tháng 5 năm 2019 đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Ông Luận Văn T, sinh năm 1960. Địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1968. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1984. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ông Lương Văn Đ, sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn R, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

4. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1972. Có mặt.

5. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1969. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 03/5/2019, Lương Văn B ăn cơm tại nhà anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1969, trú tại thôn B, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn thì có Luận Văn T, sinh năm 1960 và Lương Văn Đ, sinh năm 1974, cùng trú tại thôn R, xã Q, huyện H đến chơi rồi cùng ngồi ăn cơm uống rượu với Lương Văn B và Nguyễn Văn L. Trong khi ăn cơm, Luận Văn T và Lương Văn B xảy ra mâu thuẫn cãi nhau nên vợ của Nguyễn Văn L là Bùi Thị H, sinh năm 1972, trú tại thôn B, xã Q, huyện H đuổi Luận Văn T và Lương Văn B đi về. Lương Văn Đ điều khiển xe mô tô chở Luận Văn T về nhà, đến đường tỉnh lộ 244 trước cửa nhà Lương Văn B thuộc địa phận thôn K, xã Q, huyện H thì giữa Luận Văn T và Lương Văn B lại tiếp tục tranh cãi, du đẩy, do bức tức nên Lương Văn B đã chạy về nhà lấy 01 chiếc búa mang đến chỗ Luận Văn T đang đứng. Lương Văn B cầm búa bằng tay phải, đứng đối diện cách Luận Văn T khoảng 80 cm và đập 01 phát trúng phần đỉnh đầu bên trái của Luận Văn T làm Luận Văn T gục ngã rồi cầm búa đi về nhà cất dưới gầm giường. Luận Văn T bị thương được đưa đến Trung tâm y tế huyện H sơ, cấp cứu sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang điều trị.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 8831/19/TgT ngày 04/5/2019 của Trung tâm pháp y Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên cho Luận Văn T là 39%, cơ chế hình thành thương tích do vật cứng gây nên.

Vật chứng: Hiện đang tạm giữ 01 chiếc búa bằng kim loại (loại búa đóng đinh) có tra cán gỗ, tổng chiều dài 31 cm, cán gỗ dài 29 cm do Lương Văn B tự nguyện giao nộp, là chiếc búa Lương Văn B sử dụng để gây thương tích cho Luận Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Luận Văn T yêu cầu Lương Văn B bồi thường tổng 27.417.618 đồng, gồm chi phí tiền thuốc và điều trị theo hóa đơn 11.017.618 đồng; tiền thuê xe taxi đi điều trị 04 lượt 3.000.000 đồng; tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị 5.000.000 đồng; tiền con trai của Luận Văn T là Luận Văn T2 phải nghỉ làm 18 ngày để chăm sóc 8.400.000 đồng. Lương Văn B chưa thực hiện được.

Tại bản Cáo trạng số: 68/CT-VKSHL-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại anh Luận Văn T giữ nguyên yêu cầu bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh với tổng 27.417.618 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, đồng thời đánh giá động cơ, mục đích, tác hại của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Luận Văn T và bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) về việc bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Luận Văn T tổng số tiền 27.417.618 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa bằng kim loại có tra cán gỗ, tổng chiều dài 31 cm, cán gỗ dài 29 cm.

Phản tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng không có lí do, nhưng trước đó họ đã có lời khai trong quá trình điều tra, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) đã khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và nội dung cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận giám định pháp y về thương tích cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 03 tháng 5 năm 2019 tại thôn K, xã Q, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, do mâu thuẫn cãi nhau khi ăn cơm uống rượu tại nhà anh Nguyễn Văn L, Lương Văn B (Lương Văn N) có hành vi dùng búa đập 01 phát trúng vào phần đỉnh đầu bên trái của Luận Văn T gây thương tích, tổn hại 39% sức khỏe. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) là nguy hiểm cho xã hội, gây hậu quả rất nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi cố ý gây thương tích chưa được xóa án tích, bị cáo nhận thức rõ được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân và vì coi thường pháp luật, lại tiếp tục cố ý thực hiện hành vi phạm tội, lần phạm tội lần này của bị cáo là tái phạm. Hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt.

[6] Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) đã có tiền án, tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, việc cách ly bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định là cần thiết.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) và bị hại anh Luận Văn T thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường thiệt hại, cụ thể bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Luận Văn T với tổng số tiền 27.417.618 đồng. Xét thấy sự thỏa thuận này giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp

quy định pháp luật tại Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa bằng kim loại có tra cán gỗ, tổng chiều dài 31 cm, cán gỗ dài 29 cm, do có liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[12] Về án phí: Bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) phải chịu án phí hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[13] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự, các Điều 357, 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04 tháng 5 năm 2019.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh Luận Văn T và bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) về việc bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Luận Văn T tổng số tiền 27.417.618 đồng.

Kể từ khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật nếu bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) chậm trả tiền thì phải chịu lãi suất chậm trả tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc búa bằng kim loại có tra cán gỗ, tổng chiều dài 31 cm, cán gỗ dài 29 cm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 10 năm 2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Lương Văn B (Lương Văn N) phải chịu 1.370.880 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Hữu Lũng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thanh Huyền

